

## ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 14

### Môn: Toán - Lớp 6



#### Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức 5 chương đầu tiên của chương trình sách giáo khoa Toán 6 .
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 6.

#### Phần trắc nghiệm (3 điểm)

**Câu 1:** Cho hình bình hành ABCD có  $AB = 5$  cm,  $BC = 8$  cm thì:

- A.  $CD = 5$  cm.
- B.  $AC = 8$ cm.
- C.  $CD = 8$  cm.
- D.  $AC = 5$  cm.

**Câu 2:** Điền vào chỗ “...” trong phát biểu sau để được phát biểu đúng:

“ 729 chia hết cho 9 vì ...”

- A. có chữ số tận cùng là 9 chia hết cho 9.
- B. có hai chữ số đầu tiên là 72 chia hết cho 9.
- C. tổng các chữ số là  $(7+2+9)=18$ , tổng này chia hết cho 9.
- D. Tất cả đều đúng

**Câu 3:** Tính chất nào sau đây không phải của hình chữ nhật?

- A. Hai cặp cạnh đối diện bằng nhau.
- B. Hai cặp cạnh đối diện song song.
- C. Hai đường chéo vuông góc với nhau.
- D. Có 4 góc vuông.

**Câu 4:** Số nào sau đây không phải là số nguyên tố:

- A. 17.
- B. 13.
- C. 39.
- D. 43.

**Câu 5:** Tập hợp tất cả các ước của - 12 là:

- A.  $\{-12; -6; -4; -3; -2; -1\}$  .
- B.  $\{6; 4; 3; 0\}$  .
- C.  $\{12; -12; 6; -6; 4; -4; 3; -3; 2; -2; 1; -1\}$ .
- D.  $\{0; 12; 24; 36\}$ .

**Câu 6:** Chọn phát biểu sai.  $\{12; -12; 6; -6; 4; -4; 3; -3; 2; -2; 1; -1\}$

- A. Tổng hai số nguyên dương là số nguyên dương.
- B. Tổng hai số nguyên âm là số nguyên âm.
- C. Tổng hai số nguyên đối nhau là 0.

D. Tổng hai số nguyên khác dấu là số nguyên dương.

**Câu 7:** Khẳng định nào dưới đây **sai**?

A. Số đối của  $-2$  là  $2$ .

B. Số đối của  $13$  là  $-(-13)$ .

C. Số đối của số  $9$  là  $-9$ .

D. Số đối của  $-2019$  là  $2019$ .

**Câu 8:** Hình nào dưới đây có trục đối xứng

A. Hình bình hành.

B. Hình tam giác.

C. Hình thang vuông.

D. Hình thang cân.

**Câu 9:** Khẳng định nào sau đây là **sai**?

A. Hình vuông có hai đường chéo vuông góc.

B. Hình thang cân có hai đường chéo bằng nhau.

C. Tam giác đều là tam giác có ba cạnh bằng nhau.

D. Hình thoi có bốn góc vuông bằng nhau.

**Câu 10:** Trong các hình sau, có bao nhiêu hình có tâm đối xứng:



A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 11:** Tìm số nguyên  $a$ , biết số liền sau  $a$  là một số nguyên dương và số liền trước  $a$  là một số nguyên âm

A.  $0$ .

B.  $-2$ .

C.  $-1$ .

D.  $1$ .

**Câu 12:** Kết quả phép tính:  $(-1) \cdot 2 - 3 \cdot 4 + 5 \cdot 6$  là:

A.  $16$ .

B.  $17$ .

C.  $19$ .

D.  $27$ .

### Phần tự luận (7 điểm)

**Bài 1: (2 điểm)** Thực hiện phép tính:

a)  $256 + (-156)$

b)  $35 \cdot (-28) + 35 \cdot (-70) + 35 \cdot (-2)$

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 2: (1 điểm)** Tìm  $x$ , biết:  $1080 : x = -40$ .

.....  
.....  
.....

.....  
.....  
**Bài 3: (1 điểm)** Số học sinh khối 6 của trường THCS A trong khoảng từ 500 đến 560 học sinh. Biết khi xếp thành hàng 12, hàng 15, hàng 18 đều vừa đủ. Tính số học sinh khối 6 của trường THCS A.

.....  
.....  
.....  
**Bài 4: (1 điểm)** Một toà nhà có 35 tầng và 3 tầng hầm (tầng G được đánh số là tầng 0), một thang máy đang ở tầng 5, sau đó nó đi lên 23 tầng và rồi đi xuống 27 tầng. Hỏi lúc này thang máy đang dừng lại tại tầng mấy?

.....  
.....  
.....  
**Bài 5: (1 điểm)** Bác Năm có một mảnh vườn hình chữ nhật với chiều dài 10 mét và chiều rộng là 8 mét. Giữa mảnh vườn, bác Năm dành một miếng đất hình vuông cạnh 7 mét để trồng rau, phần còn lại chừa lối đi xung quanh.



- a) Tính diện tích trồng rau.
- b) Lối đi được lát sỏi, chi phí mỗi mét vuông hết 110.000 đồng.  
Hỏi chi phí làm lối đi là bao nhiêu?

.....  
.....  
.....  
**Bài 6: (1 điểm)** Một chiếc bàn hình chữ nhật, biết rằng đường chéo dài 1,5 m, em hãy tính khoảng cách từ tâm đối xứng của mặt bàn đến mỗi đỉnh.

.....  
.....  
.....  
----- Hết -----